

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/LĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2024

V/v Tranh chấp về bảo
hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Đoàn Nam Lê Thiện .

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 206/2024/TLST- LĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2024/QĐXXST-LĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Thị D, sinh năm 1994; thường trú: ấp đường G, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ liên hệ: số C đường Đ, phường T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH R; trụ sở: số D đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Tầng I, tòa nhà V, số A Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ liên lạc: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thị D trình bày:

Bà Thị D là công nhân làm việc tại Công ty TNHH R và có ký Hợp đồng lao động với bà D từ tháng 3/2022 đến tháng 10/2022, đảm nhận vị trí công nhân bậc nệm, với mức lương cơ bản 6.900.000 đồng, ngoài ra còn có khoản tiền phụ cấp khác là 1.400.000 đồng, tổng cộng tạm tính là 8.300.000 đồng.

Trong thời gian bà D làm việc nêu trên tại Công ty, mỗi tháng công ty TNHH R vẫn trích từ tiền lương của bà để đóng bảo hiểm. Tuy nhiên, từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 Công ty TNHH R chưa đóng bảo hiểm cho bà D.

Bà D là công nhân làm công ăn lương, cuộc sống còn nhiều khó khăn nhưng Công ty TNHH R không đóng bảo hiểm cho bà D từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 cho bà đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà D.

Vi vậy, bà Thị D yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH R đóng bảo hiểm xã hội cho bà D từ tháng 9/2022 cho đến tháng 10/2022 và lập hồ sơ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Thị D trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022.

- Tại văn bản ý kiến ngày 20/8/2024 người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Ngô Thị Minh H và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh Đ thống nhất trình bày:

Bà Thị D có quan hệ lao động tại công ty TNHH R. Công ty TNHH R xác nhận từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội và chưa xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022 cho bà D theo quy định, mặc dù hàng tháng công ty vẫn trích từ tiền lương của bà D. Nay, bà D khởi kiện yêu cầu đóng và xác nhận quá trình tham gia BHXH thì công ty đồng ý. Công ty TNHH R cam kết đóng, xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội cho bà D theo quy định.

- Tại bản tự khai ngày 20/8/2024 đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, ông Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH R cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Thị D, sinh năm 1994, số CCCD 091194005608, với mã số BHXH 7413204278 từ tháng 08/2022 đến tháng 10/2022 tại Công ty TNHH R. Tính đến tháng 07/2024, Công ty TNHH R đã đóng hết tiền tháng 08/2022 và còn nợ số tiền 417.904.109 đồng.

Về yêu cầu chốt sổ và trả sổ BHXH của bà Thị D tại Công ty TNHH R, BHXH D đề nghị Công ty TNHH R thanh toán số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN tính riêng bà Thị D cho cơ quan B đến thời điểm nghỉ việc và làm hồ sơ bảo lưu BHXH gửi lên BHXH Dĩ An để BHXH Dĩ An bảo lưu sổ, trả tờ rời bảo lưu cho bà Thị D theo đúng quy định.

Về các yêu cầu khác của Bà Thị D, BHXH D không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện tranh chấp bảo hiểm xã hội phát sinh từ quan hệ lao động với bị đơn. Bị đơn có trụ sở tại số D, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành

phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất chưa đóng và chốt BHXH cho nguyên đơn theo quy định. Đây là sự thừa nhận của các đương sự cho nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Căn cứ vào sự thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có quan hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành. Quá trình làm việc nguyên đơn được bị đơn tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố D và hàng tháng bị đơn vẫn trích tiền lương của nguyên đơn để tham gia bảo hiểm xã hội, nhưng bị đơn không đóng cho Cơ quan bảo hiểm xã hội nên Cơ quan bảo hiểm xã hội không chốt sổ cho bà D theo quy định được.

Việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 19 *“Trách nhiệm của người lao động 1. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật này...”* và khoản 2 Điều 21 *“Trách nhiệm của người sử dụng lao động 2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội...”* Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D xác nhận công ty TNHH R có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 08/2022 đến tháng 10/2022 cho bà L nhưng công ty chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội, công ty TNHH R nợ tiền bảo hiểm từ tháng 08/2022 cho đến tháng 10/2022, nên chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng, bị đơn cũng thừa nhận chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà D của tháng 9/2022 và tháng 10/2022. Như vậy, việc bị đơn đã trừ tiền lương hàng tháng của nguyên đơn nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội, không chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là vi phạm đến quyền lợi, hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 21 *“5. Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật”* và là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 17 *“Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp”* Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 09/2022 cho đến tháng 10/2022 và lập hồ sơ xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 40, 92, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ các Điều 17, 19 và 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thị D đối với Công ty TNHH R về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

Buộc Công ty TNHH R có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 và xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Thị D.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH R phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí không có giá ngạch.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên